

BÁO CÁO

tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khoá XI về ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 12/4/2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW (gọi tắt là Ban Chỉ đạo); Kế hoạch số 246-KH/TU, ngày 10/5/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (gọi tắt là Quyết định số 218-QĐ/TW), như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Thành phố Hải Phòng là đô thị loại I - Đô thị trung tâm cấp quốc gia¹; diện tích tự nhiên 1.552,5 km²; dân số trên 2 triệu người; có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (07 quận; 08 huyện); 217 đơn vị hành chính cấp xã (141 xã; 66 phường; 10 thị trấn).

Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI được triển khai thực hiện trong bối cảnh có nhiều thuận lợi: Đây là giai đoạn thành phố Hải Phòng có sự thay đổi, phát triển mạnh mẽ với nhiều dấu ấn nổi bật trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, văn hóa, giáo dục, y tế và đối ngoại. Trên cơ sở tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX², Bộ Chính trị khóa XII tiếp tục ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 “về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; định hướng Hải Phòng là một trong địa phương đi đầu trong cả nước về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trở thành một trong những động lực phát triển của đất nước; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 108/NQ-CP, ngày 26/11/2019 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW; Quốc hội ban hành Nghị quyết số 35/2021/QH15, ngày 13/11/2021 “về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng”.

¹ Theo Quyết định số 92/2003/QĐ-TTg, ngày 09/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Hải Phòng là đô thị loại I - Đô thị trung tâm cấp quốc gia.

² Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 05/8/2003 của Bộ Chính trị (khóa IX) “về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

10 năm qua, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, sự quan tâm, tạo điều kiện phối hợp của các ban, bộ, ngành Trung ương, với sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất, vượt mọi khó khăn của cả hệ thống chính trị, kinh tế - xã hội thành phố đạt được nhiều kết quả toàn diện. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) liên tục đạt mức cao so với bình quân chung cả nước: Bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 7,08%/năm; 2016 - 2020 đạt 14,02%/năm; năm 2021 đạt 12,38%; năm 2022 đạt 12,32%. Thu ngân sách nhà nước năm 2022 lần đầu tiên đạt mốc trên 100.000 tỷ đồng. Chủ trương của Thành ủy là “*Đầu tư cho an sinh xã hội phải đi trước so với tốc độ phát triển kinh tế*” đã được tích cực triển khai thực hiện, cụ thể hóa bằng nhiều cơ chế, chính sách ưu tiên trong phân bổ nguồn lực cho các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Đến nay, đã có 100% số xã (139/139 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; 07/08 huyện (trừ huyện đảo Bạch Long Vỹ) được công nhận là huyện nông thôn mới. Triển khai xây dựng 82 xã nông thôn mới kiểu mẫu với Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã tiệm cận với các tiêu chí của đô thị. Các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính đạt được kết quả tích cực; quốc phòng - an ninh được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên; Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền thành phố.

Bên cạnh những thuận lợi, việc triển khai thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW cũng phải đối diện với một số khó khăn: Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra nhanh làm nảy sinh một số vấn đề phức tạp trong quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng; vấn đề lao động, việc làm, nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân lao động; ô nhiễm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo; sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội... Dịch bệnh Covid-19 có những thời điểm diễn biến phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và đời sống, việc làm, thu nhập của người dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

1.1. Công tác phổ biến, quán triệt Quyết định số 218-QĐ/TW

Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành 02 kế hoạch và tổ chức 02 hội nghị cán bộ chủ chốt thành phố (năm 2014 và 2015) để phổ biến, quán triệt các quyết định của Bộ Chính trị và các văn bản cụ thể hóa của Thành ủy³. Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, 100% các quận ủy, huyện ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị quán triệt. Số tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tuyên truyền là 250.122 bản (*Xem Phụ lục 01*).

³ Theo Kế hoạch số 81-KH/TU, ngày 02/7/2014 về việc thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 11- KH/TU, ngày 03/3/2015 về việc tổ chức Hội nghị tuyên truyền, quán triệt các Quyết định của Trung ương và Thành ủy.

Công tác quán triệt, tuyên truyền được thực hiện đồng bộ, nghiêm túc đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về việc góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt là về ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân.

1.2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo

Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành 04 chỉ thị, 05 quyết định, quy định và nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW, trong đó tiêu biểu là: Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 17/4/2014 về việc thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI); Quyết định số 1737-QĐ/TU, ngày 27/01/2015 về việc ban hành “Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Quyết định số 1738-QĐ/TU, ngày 27/01/2015 về việc ban hành “Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân” (*Xem Phụ lục 02*).

Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, 100% quận ủy, huyện ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Quyết định của Bộ Chính trị và các Kế hoạch, Quyết định của Thành ủy⁴.

Chỉ đạo ký kết, triển khai thực hiện chương trình phối hợp công tác giữa: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố⁵; Ban Dân vận Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố⁶; Ủy ban nhân dân thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố⁷. Các Chương trình phối hợp được triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả thiết thực. Chính quyền các cấp đã kịp thời trao đổi, nắm bắt thông tin, tiếp thu các ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thành phố.

⁴ Trong 10 năm, các quận, huyện đã ban hành 383 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 1737-QĐ/TU và Quyết định số 1738-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy.

⁵ Quy chế số 01/QC-LT, ngày 16/10/2017 về việc phối hợp công tác giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2016-2021.

⁶ Chương trình phối hợp số 06-CTr.PH/BDVTU-UBNDTP, ngày 20/12/2016 giữa Ban Dân vận Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố giai đoạn 2016-2021; Chương trình phối hợp số 05-CTr.PH/BDVTU-BCSĐUBNDTP, ngày 07/01/2022 về công tác dân vận giai đoạn 2022-2026 giữa Ban Cán sự Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Dân vận Thành ủy.

⁷ Quy chế phối hợp số 853/QC-UBNDTP-TĐ, ngày 03/4/2023 phối hợp công tác của Ủy ban nhân dân thành phố với Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố, giai đoạn 2023-2027.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Trong 10 năm, Ban Thường vụ Thành ủy đã tổ chức 03 đoàn kiểm tra chuyên đề đối với 11 tổ chức, cá nhân. Cụ thể: Trong năm 2017 và 2023, Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức 02 đoàn kiểm tra kết quả thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW tại 05 địa phương là: Quận ủy Hồng Bàng, Đồ Sơn, Kiến An, Hải An; Huyện ủy An Lão⁸. Năm 2021, Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quyết định số 875-QĐ/TU, ngày 30/3/2018 về ban hành “Quy định trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” đối với Ban Thường vụ quận ủy và đồng chí Bí thư: Quận ủy Đồ Sơn, Huyện ủy Tiên Lãng, Đảng ủy Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng⁹. Ban hành thông báo kết luận kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh những địa phương, đơn vị chưa thực hiện tốt các nội dung được kiểm tra.

Chỉ đạo Ban Dân vận Thành ủy kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 1737-QĐ/TU, Quyết định số 1738-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy gắn với một số đợt kiểm tra về công tác dân vận. Chỉ đạo các quận ủy, huyện ủy đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW thành một trong những nhiệm vụ định kỳ, thường xuyên.

Chỉ đạo 02 đợt sơ kết, tổng kết: sơ kết 05 năm; tổng kết 10 năm từ cấp cơ sở đến cấp thành phố¹⁰. Chỉ đạo Ban Dân vận Thành ủy chủ trì phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các quận ủy, huyện ủy xây dựng Báo cáo tổng kết hằng năm về kết quả công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân; công tác giám sát, phản biện xã hội.

⁸ Theo Kế hoạch số 77-KH/TU, ngày 24/10/2017 về kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 1737, 1738-QĐ/TW, Chỉ thị số 11-CT/TW của Ban Thường vụ Thành ủy (năm 2017).

Theo Quyết định số 957-QĐ/TU, ngày 31/3/2023 về việc kiểm tra Ban Thường vụ Quận ủy Hải An, Quận ủy Kiến An trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI (năm 2023)

⁹ Theo Quyết định số 408-QĐ/TU, ngày 11/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quyết định số 875-QĐ/TU đối với Ban Thường vụ cấp ủy và đồng chí Bí thư: Quận ủy Đồ Sơn, Huyện ủy Tiên Lãng, Đảng ủy Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng (mốc thời gian kiểm tra 03 năm, từ 2018- 2021).

¹⁰ Chỉ đạo sơ kết 05 năm và ban hành Báo cáo số 270-BC/TU, ngày 08/01/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả 05 năm thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI);

Ban hành Kế hoạch số 246-KH/TU, ngày 10/5/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Qua chỉ đạo thường xuyên, đồng bộ việc sơ kết, tổng kết các Quyết định của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Thành ủy đã có nhiều chủ trương, giải pháp bổ khuyết chỉ đạo kịp thời. Nổi bật là: Từ năm 2021 đến nay xác định rõ chỉ tiêu “100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo quy định” trong Nghị quyết của Thành ủy về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp hằng năm. Chỉ đạo sửa đổi Quyết định số 1738-QĐ/TU, ngày 27/01/2015 về ban hành Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy chính quyền các cấp với Nhân dân¹¹.

Chỉ đạo Ban Dân vận Thành ủy phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổ chức 04 hội nghị tọa đàm nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 1737-QĐ/TU, Quyết định số 1738-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy¹². Một số quận ủy, huyện ủy (Dương Kinh, Ngô Quyền, Hồng Bàng, An Dương) tổ chức hội nghị tọa đàm trao đổi kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các Quyết định của Bộ Chính trị.

Thực hiện Quy chế làm việc, định kỳ 06 tháng, 01 năm đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy tổ chức Hội nghị giao ban với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; các đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực quận ủy, huyện ủy tổ chức hội nghị giao ban với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội quận, huyện và khối dân vận xã, phường, thị trấn. Thông qua các cuộc giao ban, Thường trực cấp ủy đã kịp thời chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

2. Kết quả thực hiện các nội dung trong Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 1737-QĐ/TU, Quyết định số 1738-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy

2.1. Kết quả Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

2.1.1. Góp ý xây dựng Đảng

- Góp ý với tổ chức đảng

¹¹ Chương trình số 44-CTr/TU, ngày 16/01/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chương trình công tác năm 2023 của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

¹² Năm 2016, tổ chức Hội nghị Tọa đàm “Nâng cao hiệu quả thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI)” và tọa đàm “Nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc, đối thoại với nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp”. Năm 2017, tổ chức Tọa đàm “Nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc, đối thoại với nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp”. Năm 2018, tổ chức Tọa đàm “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW và Quyết định số 1737-QĐ/TU, Quyết định số 1738-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy.

Một số nội dung góp ý trọng tâm: Góp ý vào dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2020 - 2025; dự thảo các văn bản tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII gắn với tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; góp ý về mối quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên với Nhân dân; góp ý theo gợi ý của cấp ủy đối với các tập thể, cá nhân vào dịp kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ công tác hằng năm¹³... Thực hiện góp ý theo nội dung Quyết định số 875-QĐ/TU, ngày 30/3/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ¹⁴.

Hình thức góp ý: Góp ý bằng văn bản; góp ý trực tiếp tại các hội nghị, tọa đàm, sinh hoạt tổ dân phố, hòm thư đặt tại các trụ sở cơ quan làm việc; tổ chức đối thoại định kỳ hằng năm, đối thoại theo chuyên đề và đối thoại đột xuất giữa người đứng đầu cấp ủy cùng cấp với Nhân dân; lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà nghiên cứu; đăng tải, tiếp thu các ý kiến của Nhân dân qua hệ thống cổng thông tin điện tử, các trang Fanpage, của Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Các hình thức trên đã giúp cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội kịp thời tổng hợp các ý kiến góp ý, kiến nghị của đoàn viên, hội viên, các chuyên gia, các tổ chức tôn giáo và Nhân dân về nhiều mặt của đời sống xã hội; báo cáo, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền tiếp thu, xử lý, giải quyết, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Trong 10 năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đã góp ý 14.273 lần đối với tổ chức đảng (trong đó góp ý định kỳ là 5.600 lần; góp ý thường xuyên là 7.311 lần; góp ý đột xuất là 1.362 lần) (*Xem Phụ lục 03*)

- Góp ý với đảng viên

Một số nội dung góp ý trọng tâm: Việc thực hiện cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên; trách nhiệm thực thi công vụ; thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên; mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với Nhân dân; trách nhiệm của đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú...

¹³ Từ năm 2013 đến nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tham gia đóng góp ý kiến vào trên 5.200 văn bản dự thảo của cấp ủy cùng cấp.

¹⁴ Quyết định số 875-QĐ/TU nhằm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành Hướng dẫn khung đề các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Hình thức góp ý: Nhân dân trực tiếp gặp lãnh đạo cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để phản ánh; thông qua hòm thư góp ý, hệ thống thư điện tử, số điện thoại đường dây nóng; tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng với Nhân dân; tiếp xúc cử tri; gửi văn bản... Thực hiện góp ý định kỳ mỗi năm một lần trước khi kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; thực hiện công tác thi đua khen thưởng và góp ý trước khi kết thúc nhiệm kỳ. Việc tham gia góp ý đối với đảng viên đã góp phần nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm thực thi công vụ của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức.

Trong 10 năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đã góp ý 11.298 lần đối với đảng viên (trong đó góp ý định kỳ là 3.454 lần; góp ý thường xuyên là 7.251 lần; góp ý đột xuất là 593 lần) (*Xem Phụ lục 03*).

2.1.2. Góp ý xây dựng chính quyền

- Góp ý đối với tổ chức, cơ quan

Một số nội dung góp ý trọng tâm: Góp ý vào dự thảo các văn kiện trong quá trình chuẩn bị, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, 2021- 2026. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; việc thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật; việc thực hiện cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác; việc thực hiện các văn bản quy pháp pháp luật về dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân; các công trình đầu tư công, thực hiện chính sách người có công, xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, việc thực hiện chính sách, giám sát chi trả hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19¹⁵.

Hình thức góp ý: Góp ý trực tiếp tại các hội nghị, tọa đàm, cuộc họp cơ quan; chủ trì tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp để cử tri nghe đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; thông qua công tác giải quyết ý kiến, nguyện vọng của cử tri những kỳ họp trước, đồng thời tổng hợp ý kiến nguyện vọng của cử tri gửi đến các cấp giải quyết theo thẩm quyền. Góp ý qua các Hội nghị đối thoại định kỳ hằng năm và đối thoại đột xuất giữa người đứng đầu chính quyền cùng cấp với Nhân dân; góp ý bằng văn bản. Góp ý thông qua thực hiện các chương trình phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp... Bằng nhiều hình thức như trên, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có thể chủ động tổng

¹⁵ Từ năm 2013 đến nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã tham gia đóng góp ý kiến vào tham gia ý kiến vào 7.132 văn bản dự thảo của chính quyền cùng cấp.

hợp, gửi các ý kiến góp ý thường xuyên, đột xuất, định kỳ chuyển đến cơ quan, tổ chức được góp ý. Những việc làm trên đã góp phần nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, hướng đến sự hài lòng của Nhân dân.

Trong 10 năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đã góp ý 12.917 lần đối với cơ quan, tổ chức chính quyền (trong đó góp ý định kỳ là 4.027 lần; góp ý thường xuyên là 6.057 lần; góp ý đột xuất là 2.833 lần) - (*Xem Phụ lục 04*).

- Góp ý đối với cá nhân

Nội dung góp ý trọng tâm: Tập trung vào việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ công dân; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu dân cử, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang; nhất là người đứng đầu cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp.

Hình thức góp ý: Thông qua việc gửi văn bản góp ý trực tiếp cho cá nhân được góp ý; qua hòm thư đặt tại các trụ sở cơ quan; góp ý trực tiếp tại các hội nghị, cuộc họp cơ quan, tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khi lấy phiếu tín nhiệm giới thiệu, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ; lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức làm việc ở các cơ quan Nhà nước... Ngoài ra, thông qua các hoạt động giám sát, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thành phố đã phát hiện, gửi các ý kiến góp ý, kiến nghị đối với một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu trong thực thi công vụ, phục vụ Nhân dân. Từ đó, giúp cấp ủy, chính quyền các cấp có thêm căn cứ để chỉ đạo xử lý, kiểm điểm, giáo dục đối với một số cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Trong 10 năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đã góp ý 7.588 lần đối với cá nhân (trong đó góp ý định kỳ là 3.280 lần; góp ý thường xuyên là 3.221 lần; góp ý đột xuất là 1.087 lần) - (*Xem Phụ lục 04*).

2.2. Trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 1737-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành và chỉ đạo thực hiện nghiêm Quy định về trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Xác định việc tiếp thu góp ý là một trong những giải pháp căn bản góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp thu ý kiến sau kiểm điểm

Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI, XII gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, những điều đảng viên không được làm; việc chấp hành và thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương.

Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm việc thông báo, cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách, các quy định của cấp ủy, tổ chức đảng. Thực hiện công khai việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ lãnh đạo quản lý theo quy định; kết quả giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân; thông tin về khen thưởng, kỷ luật cán bộ, đảng viên... Các hình thức thông báo, công khai như: Thông qua sinh hoạt chi bộ; các hội nghị tiếp xúc cử tri, hội nghị đối thoại, hội nghị cán bộ công chức; trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện công khai các nội dung chương trình, các dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp bằng các hình thức như: Đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông báo tới toàn thể cử tri tại các cuộc tiếp xúc cử tri trước kỳ họp; gửi xin ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức lấy ý kiến và tổng hợp kiến nghị của cử tri tại các cuộc tiếp xúc trước kỳ họp. Các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được tổng hợp, tiếp thu vào dự thảo Nghị quyết trình tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân, đồng thời gửi đến Ủy ban nhân dân để chỉ đạo giải quyết và trả lời cử tri tại các đợt tiếp xúc lần tiếp theo.

Ủy ban nhân dân thành phố tập trung giải quyết một số vấn đề dễ gây bức xúc, như: Thất thu, thất thoát ngân sách; kỷ luật, kỷ cương, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh... Thường xuyên kiểm tra, giám sát các công trình, dự án trọng điểm đang triển khai trên địa bàn; kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ đối với các ngành, địa phương, các kiến nghị của cử tri do Quốc hội, Hội đồng nhân dân thành phố chuyển giải quyết. Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực¹⁶; thực hiện công khai, dân chủ trong việc xác định Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các quận, huyện hàng năm. Triển khai kế hoạch xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý hành chính, giải quyết thủ tục hành chính giúp giảm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức¹⁷; ban hành Quy định

¹⁶Tỷ lệ giải quyết đơn thư cao, giai đoạn 2010 - 2015 đạt 96%, giai đoạn 2015 - 2020 đạt 96,6%. Áp dụng một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong toàn bộ máy như: phân cấp thẩm quyền quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ quan, vừa tạo chủ động, nâng cao trách nhiệm quản lý cho các địa phương, vừa xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, “duyet - cấp”, hạn chế thất thoát, lãng phí; công khai, minh bạch hoạt động các cơ quan, tổ chức, chuyển đổi vị trí việc làm trong cán bộ, công chức.

¹⁷Thực hiện mô hình chính quyền điện tử, khai trương Công dịch vụ công thành phố, cho phép các cơ quan hành chính nhà nước phối hợp giải quyết thủ tục hành chính xuyên suốt trên môi trường

về trách nhiệm công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ”, đảm bảo 04 xin “xin chào, xin lỗi, xin phép, xin cảm ơn”; quy định về cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; duy trì chuyên mục “Dân hỏi, Giám đốc Sở trả lời” phát sóng hàng tuần vào tối thứ 7 trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng.

Việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, kiến nghị của công dân nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan hành chính nhà nước các cấp được thực hiện nghiêm theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về “Trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”; theo Luật Tiếp công dân và các quy định của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố¹⁸. Công khai, niêm yết lịch tiếp công dân định kỳ của bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp tại trụ sở tiếp công dân, đăng tải trên cổng thông tin điện tử thành phố, các phương tiện thông tin đại chúng¹⁹.

Người đứng đầu cấp ủy các cấp đã trực tiếp chỉ đạo, xử lý, giải quyết đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ, đảng viên tại địa phương theo phân cấp quản lý cán bộ. Đối với những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, người đứng đầu cấp ủy chỉ đạo, yêu cầu cấp dưới hoặc cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết, thông báo kết quả cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố duy trì lịch tiếp công dân vào tuần thứ 3 hàng tháng; duy trì hoạt động của website “*Đối thoại công tư*” để giải quyết các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính. Thực hiện việc thông tin, tuyên truyền, phối hợp tiếp nhận, cập nhật tình hình và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp qua Hệ thống thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://nguoidan.chinhphu.vn> và <http://doanhnghiep.chinhphu.vn>. Tổ chức tiếp dân đột xuất trong các trường hợp: Có vụ việc nổi cộm, phức tạp, có nhiều người tham gia, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ý kiến các

mạng, cung cấp dịch vụ chuyên phát kết quả các thủ tục hành chính công qua dịch vụ bưu chính; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức bằng chương trình cơ sở dữ liệu, quản lý bằng văn bản điện tử... Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh của thành phố cải thiện rõ rệt theo từng năm, năm 2019 xếp thứ 3/63, năm 2020 xếp thứ 2/63, năm 2021 xếp thứ 1/63, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước luôn đứng trong các tỉnh, thành phố dẫn đầu. Một số mô hình sáng tạo mới đã được triển khai có hiệu quả tại các địa phương, đơn vị như: mô hình “một cửa thân thiện”; “một cửa điện tử liên thông”, “một cửa về đầu tư cấp thành phố”.

¹⁸ Quy định số 1618-QĐ/TU, ngày 17/10/2019 về “Trách nhiệm người đứng đầu Thành ủy, quận ủy, huyện ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân”; Quy định số 380-QĐ/TU, ngày 13/9/2021 về “Tiếp nhận, xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân”...

¹⁹ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tiếp công dân định kỳ hàng tháng vào thứ 3 tuần cuối tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tiếp công dân định kỳ 2 lần/1 tháng (lần 1 vào thứ 5 trước ngày 15 hàng tháng và lần 2 vào thứ 3 tuần cuối tháng) tại Trụ sở Tiếp công dân của thành phố, các quận, huyện; các xã tiếp công dân theo quy định.

cơ quan, tổ chức đơn vị còn khác nhau; vụ việc có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Kết quả: Đối với việc tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý của cấp ủy, tổ chức đảng: đã có 19.451 ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có 18.908 ý kiến góp ý đã được các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp thu (*Xem Phụ lục 03*).

Đối với việc tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý của chính quyền các cấp: đã có 30.742 ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có 30.408 ý kiến góp ý đã được các cấp chính quyền tiếp thu (*Xem Phụ lục 04*).

2.3. Kết quả thực hiện Quy chế đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân

2.3.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quyết định số 1738-QĐ/TU, ngày 27/01/2015 “về quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân”. Chọn khâu đột phá là tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động Nhân dân, tiếp dân, đối thoại và giải quyết kịp thời các kiến nghị và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Phát huy kết quả đã đạt được, từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Thường vụ Thành ủy tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả chỉ tiêu “100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo quy định” theo Nghị quyết của Thành ủy về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp hằng năm²⁰. Năm 2022, ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Trong đó xác định rõ: Mở rộng dân chủ trực tiếp, tiếp tục xác định đối thoại với Nhân dân là khâu đột phá của công tác dân vận. Quy định kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở là một tiêu chí trong khung tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng hằng năm. 100% các quận ủy, huyện ủy xây dựng kế hoạch đối thoại định kỳ với Nhân dân và triển khai ngay từ đầu năm. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo hằng quý, 06 tháng, cuối năm về kết quả công tác đối thoại.

2.3.2. Về số lượng

²⁰ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI về “Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2021”; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 07/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI về “Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022”; Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 06/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI về “Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023”.

Trong 10 năm, toàn thành phố đã tổ chức được 5.286 cuộc đối thoại, trong đó: cấp thành phố tổ chức được 121 cuộc; cấp quận, huyện tổ chức được 1.175 cuộc; cấp xã, phường, thị trấn tổ chức được 3.990 cuộc (*Xem Phụ lục 05*).

2.3.3. Về hình thức đối thoại

* Đối thoại định kỳ và chuyên đề

Từ thành phố đến cơ sở, 100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tổ chức đối thoại định kỳ với Nhân dân. Nội dung đối thoại tập trung vào nhiệm vụ chính trị của thành phố, địa phương đang triển khai thực hiện và những vấn đề đang được Nhân dân quan tâm, có nhiều ý kiến, kiến nghị để đối thoại. Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp vận dụng sáng tạo, linh hoạt tổ chức các cuộc đối thoại như: Giám đốc các sở, ngành đối thoại trực tuyến với các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về cơ chế, chính sách trên Cổng thông tin điện tử thành phố. Kết hợp tổ chức đối thoại trực tiếp kết hợp với trực tuyến; đối thoại theo cụm xã, phường, thị trấn; đối thoại theo chuyên đề về triển khai dự án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng đô thị văn minh, giải phóng mặt bằng; đối thoại theo giới và tầng lớp: đối thoại với công nhân, doanh nhân; phụ nữ; đoàn viên, thanh niên; cán bộ, viên chức ngành giáo dục; các chủ thể có tiềm năng lợi thế tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)...

Tại hội nghị đối thoại, các đồng chí lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thông tin tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, những chủ trương, dự án, vấn đề quan trọng của địa phương để Nhân dân hiểu, tham gia ý kiến, đồng thuận ủng hộ; lắng nghe các ý kiến góp ý, kiến nghị của Nhân dân; giải thích, tuyên truyền để Nhân dân đồng thuận, có trách nhiệm thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, thành phố và địa phương; trả lời, chỉ đạo giải quyết ngay tại các hội nghị đối thoại các ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Sau hội nghị đối thoại, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ban hành thông báo kết luận hội nghị, chỉ đạo các ban, ngành chức năng, cơ quan chuyên môn có liên quan tiếp thu, trả lời, giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân theo quy định.

Tiêu biểu là: Nhân dịp “Tháng Thanh niên” năm 2023, Thường trực Thành ủy tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với đoàn viên, thanh niên²¹; Nhân dịp “Tháng Công nhân” năm 2023, Thường trực Thành ủy tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với công nhân, viên chức lao động, tập trung chỉ đạo giải quyết những vấn đề được đoàn viên, thanh niên và công nhân lao động quan tâm, kiến nghị với

²¹ Hội nghị vào ngày 30/3/2023. Thường trực Thành ủy ban hành Thông báo số 1457-TB/TU, chỉ đạo giải quyết 14 nhóm ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, thanh niên thành phố về bố trí công tác cho đội ngũ cán bộ Đoàn chuyên trách khi hết tuổi Đoàn, dự án nhà ở cho thanh niên xung phong tại huyện đảo Bạch Long Vỹ, đào tạo, hỗ trợ kinh phí hoạt động...

lãnh đạo thành phố²². Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức đối thoại định kỳ với doanh nghiệp vào ngày mùng 10 hằng tháng về các vấn đề như: Chính sách thuế, giá thuê đất, giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách, kịp thời tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho doanh nghiệp. Bí thư đảng ủy, giám đốc các sở, ngành: Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng, Công an thành phố, Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Lao động, Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư... tổ chức đối thoại trực tiếp với tổ chức, cá nhân theo lĩnh vực của sở, ngành phụ trách, trực tiếp chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền các ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

** Đối thoại đột xuất*

Bí thư cấp ủy, chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện đối thoại với Nhân dân để giải quyết các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, như: Giải phóng mặt bằng, thu hồi đất tại các dự án; quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường; xây dựng nông thôn mới, cải cách hành chính, thực hiện các chính sách an sinh xã hội; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, vấn đề nhà ở, nhà trẻ và các thiết chế văn hóa dành cho người lao động...

Tiêu biểu là: Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và tập thể Ban Thường vụ Thành ủy đối thoại trực tiếp với nhân dân tại huyện Cát Hải để giải quyết những vấn đề phát sinh, những kiến nghị, đề xuất của nhân dân khi nhà nước thực hiện thu hồi đất thực hiện dự án Tổ hợp Nhà máy ô tô VinFast. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hải An đối thoại tại dự án 14,2 ha đất được quân đội bàn giao trên địa bàn phường Thành Tô, quận Hải An. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng đối thoại tại dự án Chợ Sắt, đối thoại giải quyết kiến nghị của các hộ kinh doanh trong sự cố cháy chợ Tam Bạc. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hải An, huyện Tiên Lãng, Kiến Thụy đối thoại về xử lý, giải quyết các hộ nuôi ngao trái phép...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong 10 năm qua, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng đã ban hành đồng bộ, kịp thời nhiều văn bản lãnh đạo triển khai thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW. Chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác quán triệt, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết. Qua thực hiện đã tạo bước chuyển biến tích cực về nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu

²² Hội nghị vào ngày 27/5/2023. Thường trực Thành ủy chỉ đạo giải quyết nhiều vấn đề được công nhân lao động thành phố quan tâm, kiến nghị như: nhà ở xã hội, nhà trẻ, chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển thành phố, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại các khu vực tập trung đông công nhân lao động, đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường có khu công nghiệp...

cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn về công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Việc thực hiện Quy chế đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân theo các Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 1738-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy được triển khai sâu rộng, đạt kết quả thực chất. Từ thành phố tới cơ sở, bí thư cấp ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đã chủ động tổ chức đối thoại trực tiếp với Nhân dân. Nhờ làm tốt công tác đối thoại, lắng nghe, tiếp thu và chỉ đạo giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân nên trong quá trình giải phóng mặt bằng, thực hiện các công trình, dự án được Nhân dân đồng thuận, ủng hộ cao; huy động được một nguồn lực lớn từ sự đóng góp của doanh nghiệp, sự ủng hộ tự nguyện của Nhân dân để mở rộng, hiện đại hóa đô thị, cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu... Thực hiện tốt công tác đối thoại cũng đã góp phần lớn giảm bớt tình trạng quan liêu, xa dân của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai thực hiện hiệu quả; người dân được trực tiếp tham gia đóng góp ý kiến, quyết định những phần việc liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; tích cực hiến kế, góp công, góp sức cùng cấp ủy đảng, chính quyền đề ra được những cơ chế, chính sách hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của thành phố và các địa phương.

2. Hạn chế

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Quyết định của Trung ương, của Thành ủy ở một số địa phương, đơn vị còn chưa thường xuyên, liên tục. Chưa xây dựng được nhiều chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kết quả tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Việc góp ý đối với cá nhân cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống số lượng còn ít so với góp ý đối với tổ chức, cơ quan; hiệu quả còn hạn chế.

- Việc thực hiện quy định “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội góp ý bằng văn bản mỗi năm một lần trước khi kiểm điểm cấp ủy, tổ chức đảng và trước khi kết thúc nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp” theo Điều 7, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị chưa được thực hiện thường xuyên.

- Việc góp ý thông qua hòm thư góp ý ở một số địa phương, đơn vị đạt hiệu quả thấp.

- Kết quả tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân còn chưa đồng đều. Một số kiến nghị, đề xuất tại các cuộc đối thoại vẫn chưa được chỉ đạo giải quyết dứt điểm.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Quy trình góp ý chưa được hướng dẫn, quy định cụ thể. Một số góp ý, kiến nghị, đề xuất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân với tổ chức, cá nhân còn chung chung, khó chỉ đạo giải quyết dứt điểm.

- Chưa có quy định bắt buộc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân về giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chưa quan tâm bố trí cán bộ để có được đội ngũ cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đủ năng lực, bản lĩnh, nghiệp vụ làm nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội.

- Công tác phối hợp của các cấp, ngành trong việc giải quyết các ý kiến kiến nghị sau đối thoại chưa chặt chẽ.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Một là: Phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của cấp ủy trong triển khai thực hiện các quyết định, quy định của Đảng đối với việc góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với việc tiếp thu góp ý.

Hai là: Triển khai thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW cần gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp. Cần xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực hiện hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân.

Ba là: Cần phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Quan tâm bố trí đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, bản lĩnh, nghiệp vụ. Phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các cộng tác viên dư luận, các tổ chức thành viên, người có uy tín, các chức sắc tôn giáo trong việc góp ý với cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên.

Bốn là: Cần thực hiện nghiêm Quy chế đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân. Quan tâm chỉ đạo giải quyết dứt điểm những

kiến nghị chính đáng, hợp pháp của người dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần đổi mới và nâng cao chất lượng các hình thức lấy ý kiến Nhân dân; tăng cường giám sát việc giải quyết các kiến nghị sau đối thoại.

Năm là: Tăng cường hiệu quả các hoạt động tập huấn, tọa đàm, hội thảo. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết. Kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về Quyết định 218-QĐ/TW và các văn bản lãnh đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, để tiếp tục tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về trách nhiệm tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Trọng tâm của công tác tuyên truyền về: Quy định số 11-QĐi/TW²³ của Bộ Chính trị; Quyết định số 99-QĐ/TW²⁴ của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quy định số 213-QĐ/TW²⁵ của Bộ Chính trị; Quy định 69-QĐ/TW²⁶ của Bộ Chính trị; Quyết định số 875-QĐ/TU²⁷, Quyết định số 1618-QĐ/TU²⁸, Quy định số 380-QĐ/TU²⁹ của Ban Thường vụ Thành ủy; Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 08/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Đẩy mạnh phòng ngừa và xây dựng quy trình công tác dân vận tham gia xử lý điểm nóng, vụ việc phức tạp trên địa bàn thành phố”; Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 21/11/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

2. Sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện hiệu quả Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân. Hoàn thành chỉ tiêu của Thành ủy “100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại với Nhân dân theo quy định”. Tổ chức các cuộc đối thoại chuyên đề, đột xuất để kịp thời tiếp nhận ý kiến góp ý, kiến nghị của Nhân dân, chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở. Chỉ đạo, phân công các ngành chức năng, bộ phận

²³ Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

²⁴ Quyết định về việc ban hành Hướng dẫn khung đề các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

²⁵ Quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú

²⁶ Quy định về việc kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm

²⁷ Quyết định về ban hành Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

²⁸ Quyết định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân

²⁹ Quy định về tiếp nhận, xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân

giải quyết đơn, thư tập trung rà soát đơn thư đã thụ lý chưa giải quyết hoặc đã giải quyết nhưng chưa dứt điểm. Rà soát những vụ việc phức tạp, bức xúc, kéo dài, xác định rõ những việc thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, của từng cấp, từng ngành để tập trung chỉ đạo, không để hình thành các vụ việc phức tạp, “điểm nóng”, khiếu kiện đông người, vượt cấp.

3. Cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa các quy định của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Thành ủy về việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan dân cử trong hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Đẩy mạnh thực hiện chuyên đổi số, cải cách hành chính, quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân; nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đổi mới công tác tuyên truyền; nắm bắt tình hình Nhân dân; tổng hợp, phản ánh kịp thời các kiến nghị, bức xúc của đoàn viên, hội viên, Nhân dân. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp hoạt động giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố. Tăng cường công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị trong việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Kiên trì theo dõi, giám sát chặt chẽ hơn nữa kết quả cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện, xử lý, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của Nhân dân. Phối hợp và phát huy sức mạnh của các phương tiện truyền thông trong việc thông tin kết quả tiếp thu, xử lý các ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

5. Chỉ đạo thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW. Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là các đồng chí cấp ủy viên trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. Chỉ đạo thực hiện nghiêm, thực chất việc tự phê bình và phê bình; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Tổng kết, phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có nhiều thành tích xuất sắc trong thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban Bí thư Trung ương Đảng

Sau khi tổ chức tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện Quyết định 218-QĐ/TW, đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

2. Đối với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Ban hành Hướng dẫn quy trình góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương (để báo cáo),
- HĐND, UBND thành phố,
- Các ban của Thành ủy,
- Đảng đoàn UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH thành phố,
- Các quận ủy, huyện ủy, Đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Ban Dân vận các quận ủy, huyện ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Đỗ Mạnh Hiến

PHỤ LỤC

kết quả 10 thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị
(Kèm theo Báo cáo số 363-BC/TU, ngày 20/6/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Phụ lục 01: Tổng hợp kết quả phổ biến, quán triệt 10 năm thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị

| Stt | Cấp | Tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt các Quyết định của Trung ương và Thành ủy | | | Các hình thức khác |
|-----|-------------|---|-------------------|---|---|
| | | Số cuộc | Số người tham gia | Số tài liệu, ấn phẩm được phát hành (bản) | |
| 1. | Thành phố | 22 | 2.865 | 2.360 | Bản tin công tác dân vận, Cổng thông tin điện tử thành phố; Hệ thống thông tin dân vận Hải Phòng... |
| 2. | Quận, huyện | 554 | 117.962 | 94.131 | Tuyên truyền trên hệ thống cổng thông tin điện tử huyện, trên hệ thống phát thanh huyện, các xã, phường, thị trấn |
| 3. | Phường, xã | 2.454 | 200.960 | 153.631 | |
| | Tổng | 3.030 | 321.787 | 250.122 | |

Phụ lục 02: Tổng hợp các văn bản chủ yếu triển khai Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị

| Stt | Loại văn bản | Ngày ban hành | Nội dung trích yếu văn bản |
|-----|--------------------------|---------------|--|
| 1. | Kết luận số 10-KL/TU | 23/12/2013 | Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy (khóa XIII) về “Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đến năm 2010 và những năm tiếp theo” |
| 2. | Chỉ thị số 30-CT/TU | 17/4/2014 | Chỉ thị về thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) |
| 3. | Kế hoạch số 81-KH/TU | 02/7/2014 | Kế hoạch về việc thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị |
| 4. | Kế hoạch số 11- KH/TU | 03/3/2015 | Kế hoạch về việc tổ chức Hội nghị tuyên truyền, quán triệt Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 1737-QĐ/TU và Quyết định số 1738-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy |
| 5. | Quyết định số 1737-QĐ/TU | 27/01/2015 | Quyết định về việc ban hành “Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” |
| 6. | Quyết định số 1738-QĐ/TU | 27/01/2015 | Quyết định về việc ban hành “Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân” |
| 7. | Báo cáo số 115-BC/TU | 06/6/2017 | Báo cáo thực trạng thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; phát huy vai trò của Nhân dân góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở thành phố Hải Phòng |
| 8. | Kế hoạch số 77-KH/TU | 24/10/2017 | Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 1737, 1738-QĐ/TU, Chỉ thị số 11-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy năm 2017 |
| 9. | Quyết định số 875-QĐ/TU | 30/3/2018 | Quyết định về ban hành Quy định trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Quyết định số 1618-QĐ/TU, ngày 17/10/2019 “về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân” |
| 10. | Quyết định số 1618-QĐ/TU | 17/10/2019 | Quyết định “về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân” |

| Stt | Loại văn bản | Ngày ban hành | Nội dung trích yếu văn bản |
|-----|-------------------------|---------------|---|
| 11. | Chỉ thị số 28-CT/TU | 19/5/2020 | Chỉ thị về thực hiện Thông báo Kết luận số 160-KL/TW của Bộ Chính trị thực hiện Kết luận số 62-KL/TW về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội |
| 12. | Quy định số 380-QĐ/TU | 13/9/2021 | Quy định về tiếp nhận, xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân |
| 13. | Quyết định số 408-QĐ/TU | 11/10/2021 | Quyết định số 408-QĐ/TU, ngày 11/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quyết định số 875-QĐ/TU đối với Ban Thường vụ cấp ủy và đồng chí Bí thư: Quận ủy Đồ Sơn, Huyện ủy Tiên Lãng, Đảng ủy Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng (mốc thời gian kiểm tra 03 năm, từ 2018- 2021). |
| 14. | Chỉ thị số 07-CT/TU | 08/9/2021 | Chỉ thị về “Đẩy mạnh phòng ngừa và xây dựng quy trình công tác dân vận tham gia xử lý điểm nóng, vụ việc phức tạp trên địa bàn thành phố” |
| 15. | Chỉ thị số 15-CT/TU | 21/11/2022 | Chỉ thị về đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. |
| 16. | Quyết định số 957-QĐ/TU | 31/3/2023 | Quyết định về việc kiểm tra Ban Thường vụ Quận ủy Hải An, Quận ủy Kiến An trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI (năm 2023) |
| 17. | Kế hoạch số 246-KH/TU | 10/5/2023 | Kế hoạch số 246-KH/TU ngày 10/5/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. |

Phụ lục 03: Tổng hợp kết quả góp ý xây dựng Đảng (2014 - 2023)

| Stt | Năm | Số cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy với Nhân dân | Số cuộc/lần góp ý đối với tổ chức đảng | | | | Số cuộc/lần góp ý đối với đảng viên | | | | Việc tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý | | |
|----------------|-------------------------|---|--|--------------------|----------------|---------------|-------------------------------------|--------------------|----------------|---------------|---|---|----------------------|
| | | | Góp ý định kỳ | Góp ý thường xuyên | Góp ý đột xuất | Tổng | Góp ý định kỳ | Góp ý thường xuyên | Góp ý đột xuất | Tổng | Số ý kiến tiếp thu/tổng số ý kiến góp ý | Số ý kiến không tiếp thu/tổng số ý kiến góp ý | Tổng số ý kiến góp ý |
| 1 | 2014 | 131 | 464 | 593 | 103 | 1160 | 340 | 652 | 31 | 1023 | 1369 | 24 | 1393 |
| 2 | 2015 | 129 | 552 | 618 | 158 | 1328 | 343 | 654 | 29 | 1026 | 1664 | 36 | 1700 |
| 3 | 2016 | 247 | 512 | 644 | 119 | 1275 | 347 | 655 | 54 | 1056 | 1574 | 56 | 1630 |
| 4 | 2017 | 261 | 511 | 665 | 126 | 1302 | 346 | 692 | 64 | 1102 | 1976 | 57 | 2033 |
| 5 | 2018 | 253 | 599 | 689 | 122 | 1410 | 385 | 696 | 61 | 1142 | 2090 | 48 | 2138 |
| 6 | 2019 | 147 | 701 | 693 | 146 | 1540 | 366 | 701 | 73 | 1140 | 2127 | 60 | 2187 |
| 7 | 2020 | 142 | 679 | 794 | 163 | 1636 | 327 | 742 | 65 | 1134 | 2612 | 57 | 2669 |
| 8 | 2021 | 305 | 623 | 794 | 136 | 1553 | 363 | 750 | 62 | 1175 | 2088 | 85 | 2173 |
| 9 | 2022 | 507 | 739 | 1256 | 273 | 2268 | 431 | 1227 | 138 | 1796 | 3157 | 88 | 3245 |
| 10 | 2023 (tính đến 30/5) | 31 | 220 | 565 | 16 | 801 | 206 | 482 | 16 | 704 | 251 | 32 | 283 |
| Tổng số | | 2.153 | 5.600 | 7.311 | 1.362 | 14.273 | 3.454 | 7.251 | 593 | 11.298 | 18.908 | 543 | 19.451 |

Phụ lục 04: Tổng hợp kết quả góp ý xây dựng chính quyền (2014 - 2023)

| Stt | Năm | Số cuộc đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với Nhân dân | Số cuộc/lần góp ý đối với cơ quan, tổ chức | | | | Số cuộc/lần góp ý đối với cá nhân | | | | Việc tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý | | |
|----------------|----------------------|--|--|--------------------|----------------|---------------|-----------------------------------|--------------------|----------------|--------------|---|---|----------------------|
| | | | Góp ý định kỳ | Góp ý thường xuyên | Góp ý đột xuất | Tổng | Góp ý định kỳ | Góp ý thường xuyên | Góp ý đột xuất | Tổng | Số ý kiến tiếp thu/tổng số ý kiến góp ý | Số ý kiến không tiếp thu/tổng số ý kiến góp ý | Tổng số ý kiến góp ý |
| 1 | 2014 | 312 | 365 | 511 | 239 | 1115 | 298 | 283 | 98 | 679 | 2099 | 24 | 2123 |
| 2 | 2015 | 373 | 361 | 524 | 207 | 1092 | 282 | 280 | 105 | 667 | 2140 | 49 | 2189 |
| 3 | 2016 | 291 | 544 | 562 | 370 | 1476 | 323 | 321 | 114 | 758 | 3529 | 34 | 3563 |
| 4 | 2017 | 275 | 352 | 515 | 251 | 1118 | 334 | 316 | 116 | 766 | 2778 | 37 | 2815 |
| 5 | 2018 | 287 | 378 | 545 | 250 | 1173 | 379 | 315 | 120 | 814 | 2802 | 35 | 2837 |
| 6 | 2019 | 158 | 404 | 547 | 327 | 1278 | 373 | 313 | 117 | 803 | 2808 | 27 | 2835 |
| 7 | 2020 | 100 | 400 | 589 | 243 | 1232 | 357 | 308 | 118 | 783 | 2826 | 37 | 2863 |
| 8 | 2021 | 747 | 560 | 650 | 460 | 1670 | 450 | 339 | 115 | 904 | 6806 | 39 | 6845 |
| 9 | 2022 | 544 | 534 | 1339 | 431 | 2304 | 427 | 592 | 168 | 1,187 | 4344 | 41 | 4385 |
| 10 | 2023 (tính đến 30/5) | 46 | 129 | 275 | 55 | 459 | 57 | 154 | 16 | 227 | 276 | 11 | 287 |
| Tổng số | | 3.133 | 4.027 | 6.057 | 2833 | 12.917 | 3.280 | 3.221 | 1.087 | 7.588 | 3.0408 | 334 | 30.742 |

Phụ lục 05: Tổng hợp kết quả đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp (2014 - 2023)

| Stt | Năm | Cấp thành phố | | | Cấp huyện, quận | | | Cấp xã, phường, thị trấn | | | Tổng |
|----------------|-------------------------|-----------------------|----------------------------|------------|-----------------------|----------------------------|-------------|--------------------------|----------------------------|-------------|-------------|
| | | Người đứng đầu cấp ủy | Người đứng đầu chính quyền | Cộng | Người đứng đầu cấp ủy | Người đứng đầu chính quyền | Cộng | Người đứng đầu cấp ủy | Người đứng đầu chính quyền | Cộng | |
| 1 | 2014 | 1 | 11 | 12 | 10 | 56 | 66 | 120 | 245 | 365 | 443 |
| 2 | 2015 | 2 | 10 | 12 | 12 | 58 | 70 | 115 | 305 | 420 | 502 |
| 3 | 2016 | 2 | 19 | 21 | 10 | 62 | 72 | 235 | 210 | 445 | 538 |
| 4 | 2017 | 3 | 11 | 14 | 15 | 60 | 75 | 243 | 204 | 447 | 536 |
| 5 | 2018 | 4 | 10 | 14 | 13 | 63 | 76 | 236 | 214 | 450 | 540 |
| 6 | 2019 | 3 | 10 | 13 | 12 | 41 | 53 | 132 | 107 | 239 | 305 |
| 7 | 2020 | 1 | 6 | 7 | 13 | 19 | 32 | 128 | 75 | 203 | 242 |
| 8 | 2021 | 1 | 8 | 9 | 65 | 420 | 485 | 239 | 319 | 558 | 1052 |
| 9 | 2022 | 3 | 9 | 12 | 46 | 172 | 218 | 458 | 363 | 821 | 1051 |
| 10 | 2023 (tính đến 30/5) | 2 | 5 | 7 | 6 | 22 | 28 | 23 | 19 | 42 | 77 |
| Tổng số | | 22 | 99 | 121 | 202 | 973 | 1175 | 1929 | 2061 | 3990 | 5286 |